TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14A /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22/01/2021
V/v: "Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa.
Bà Nguyễn Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Tô Văn H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị **Hoàng Thị D**, sinh năm 1985.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan.

Tại phiên tòa anh Hiệp, chị Dung vắng mặt. (Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại biên bản lấy lời khai anh Hiệp trình bày:*

Anh với chị Hoàng Thị D kết hôn vào ngày 19 tháng 10 năm 2016. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) phường V, thị xã C . Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng

chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai vợ chồng không hòa hợp dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi vã và bất đồng quan điểm sống với nhau. Sau đó chị D bỏ về gia đình ngoại sinh sống. Hiện nay chị D đi Đài Loan làm ăn rất ít khi liên lạc về gia đình khiến tình cảm vợ chồng xa cách, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng mâu thuẫn trầm trọng. Nay anh xác định cuộc sống giữa anh và chị D không có hạnh phúc, đã từ lâu không ai quan tâm đến ai vì cả hai không còn tình cảm với nhau. Do vậy, anh nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho anh ly hôn chị D để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H không cung cấp được địa chỉ của chị Hoàng Thị D tại Đài Loan. Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị L là mẹ của chị Hoàng Thị D. Tại các biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2020 và ngày 15/12/2020 bà Lưu trình bày như sau: Anh H và chị D tự nguyện tìm hiểu nhau và kết hôn vào năm 2016 tại UBND phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cụ thể như thế nào thì bà không nắm được, tuy nhiên qua các cuộc nói chuyện khi con gái bà là chị D gọi điện về thì có nói với ông bà về việc giữa hai vợ chồng anh chị D, H mâu thuẫn đã nhiều năm nay. Anh H và chị D đã lâu không liên lạc qua lại với nhau, tình cảm giữa hai vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được. Chị D đã được bà thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án gửi và chị D cũng xác định rõ tình cảm vợ chồng không còn nay anh H làm đơn xin ly hôn chị hoàn toàn đồng ý. Về con chung: anh H và chị D không có con chung. Vì chị D không cung cấp địa chỉ cụ thể ở Đài Loan nên bà không thể cung cấp cho Tòa án. Bà chỉ liên lạc được với chị D khi chị gọi điện thoại liên lạc về gia đình.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 22564/QLXNC-P5 ngày 03/12/2020 thể hiện: chị Hoàng Thị D, sinh ngày 22/11/1985 tại Hải Dương, CMND số 142368318, khai địa chỉ thường trú tại: V, thành phố C, Hải Dương; đã sử dụng hộ chiếu số C2252723 cấp ngày 12/09/2016, có giá trị đến 12/09/2026; có thông tin xuất cảnh ngày 23/10/2017 qua cửa khẩu quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

- Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghiên cứu hồ sơ chuẩn bị tham gia phiên tòa, Thẩm phán cơ bản đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS về việc

thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ,cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và gửi đầy đủ các văn bản tố tụng, hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu theo quy định của BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định của pháp luật.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa.

- Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án.

- Người tham gia tố tụng cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận cho anh H ly hôn chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không cung cấp được địa chỉ của chị D lao động tại Đài Loan. Theo hướng dẫn công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án hai lần yêu cầu gia đình chị D cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do đó Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt lần thứ hai. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị D.

[2]. Về Quan hệ hôn nhân:

Anh Tô Văn H và chị Hoàng Thị D được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2016 tại UBND phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp dẫn đến từ lâu anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. HĐXX xét thấy đời sống chung giữa anh H và chị D không có, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nay anh chị mỗi người một nơi, khoảng cách về địa lý càng khiến anh chị không thể cải thiện được cuộc sống vợ chồng nên cần giải quyết cho anh H được ly hôn chị D theo quy định tại

Điều 56 Luật HNGĐ là phù hợp tình hình thực tế.

[3]. Về con chung: Anh H và chị D không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: anh H không đề nghị nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Tô Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị D.

2. Về án phí: Anh Tô Văn H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền 300.000đ anh H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0004779 ngày 18/11/2020 của Cục THADS tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Khánh Thiện